

THÁNG 6 | 2010



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY TKV

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG UPCOM



BIDV SECURITIES COMPANY (BSC)

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THUỶ TKV



(Giấy CNĐKKD 220 3000 845 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 24.04.2007, cấp thay đổi lần 1 ngày 16.06.2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Giấy đăng ký giao dịch số/ĐKGD do cấp ngày ... tháng ... năm 200...)

Bản công bố thông tin này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THUỶ TKV

Trụ sở : Tầng 11, 169 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long

Điện thoại : 033 3 518 069

Fax : 033 3 518 059

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 10, VINCOM A, 191 Bà Triệu, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 22200 673

Fax : (84.4) 22200 669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 9 142 956

Fax : (84.8) 8 218 510

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông : Vũ Văn Tâm

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại : 033 3 518 069

Fax : 033 3 518 059



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI THUỶ TKV

(Giấy CNĐKKD số 220 3000 845 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 24.04.2007, cấp thay đổi lần 1 ngày 16.06.2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tài Thuỷ TKV
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	:	10.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch	:	100.000.000.000 (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam

Trụ sở chính : Tầng 10, VINCOM A, 191 Bà Triệu, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (04) 2 200 673 Fax: (04) 2 200 669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 9 142 956 Fax: (08) 8 218 510

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)

Trụ sở chính : Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội

Điện thoại : (04) 38241990 Fax: (04) 38253973

Chi nhánh : Cột 2, Đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

Điện thoại : (033) 3627571 Fax: (033) 3627572



MỤC LỤC

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. RỦI RO KINH TẾ	1
2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP	3
3. RỦI RO ĐẶC THÙ	3
4. RỦI RO KHÁC	4
PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	5
1. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	5
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN	5
PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM	6
PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	7
1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ VẬN TẢI THUỶ TKV	7
2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	8
2.1. Các sự kiện quan trọng của Vận tải Thuỷ TKV	8
2.2. Quá trình tăng Vốn Điều lệ.....	8
3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ	9
4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	12
5. CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON, CÔNG TY MÀ VẬN TẢI THUỶ TKV ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC BỊ KIỂM SOÁT	13
5.1. Công ty mẹ của Vận tải Thuỷ TKV	13
5.2. Công ty con của Vận tải Thuỷ TKV.....	14
5.3. Công ty nắm giữ quyền kiểm soát Vận tải Thuỷ TKV.....	14
5.4. Công ty mà Vận tải Thuỷ TKV nắm giữ quyền kiểm soát	14

6. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	14
6.1. Giá trị dịch vụ và sản phẩm.....	14
6.1.1 Đại lý vận tải	14
6.1.2 Vận tải	14
6.1.3 Kinh doanh thương mại.....	16
6.2. Các yếu tố đầu vào.....	17
6.3. Chi phí sản xuất	18
6.4. Trình độ công nghệ	20
6.5. Tình hình kiểm tra chất lượng	20
6.6. Hoạt động marketing.....	20
6.7. Nhãn hiệu thương mại	21
6.8. Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã ký kết.....	21
7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	22
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu HĐKD từ 2008 – quý I 2010	22
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến HĐKD từ 2008 - quý I 2010.....	23
8. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH	23
8.1. Vị thế của Vận tải Thuỷ TKV.....	23
8.2. Định hướng phát triển của Vận tải Thuỷ TKV.....	23
9. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	25
9.1. Số lượng lao động và cơ cấu lao động	25
9.2. Chính sách lương thưởng	25
10. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC	26
11. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	27
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản	27
11.2. Các chỉ tiêu tài chính	30
12. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	30
12.1. Danh sách và Sơ yếu lí lịch thành viên HĐQT	30
12.2. Danh sách và Sơ yếu lí lịch thành viên Ban giám đốc.....	34
12.3. Danh sách và Sơ yếu lí lịch Ban kiểm soát.....	36
12.4. Sơ yếu lí lịch kế toán trưởng	37
13. TÀI SẢN.....	38
14. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC.....	39
15. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC.....	40



16. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA VẬN TẢI THUỶ TKV..... 40
17. CÁC THÔNG TIN TRANH CHẤP, KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI VẬN TẢI THUỶ TKV MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CHỨNG KHOÁN..... 40

PHẦN V: CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH..... 41

1. LOẠI CHỨNG KHOÁN 41
2. MỆNH GIÁ 41
3. TỔNG SỐ CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 41
4. SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG 41
5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ 41
6. GIỚI HẠN TỈ LỆ NẮM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI..... 42
7. CÁC LOẠI THUẾ LIÊN QUAN 42

PHẦN VI: ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC GIAO DỊCH 43

MỤC LỤC BẢNG BIỂU VÀ HÌNH VẼ

Bảng 1: Thông tin về đợt huy động Vốn Điều lệ thực góp từ 49.918.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng	9
Bảng 2: Danh sách cổ đông lớn của Vận tải Thủy TKV tại 31.05.2010	12
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập của Vận tải Thủy TKV tại 24.04.2007.....	13
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của Vận tải Thủy TKV tại 31.05.2010	13
Bảng 5: Doanh thu và lợi nhuận gộp theo hoạt động từ 2008 – Q1 2010.....	16
Bảng 6: Tỷ trọng chi phí sản xuất so với doanh thu thuần từ 2008 đến Quý 1 2010	18
Bảng 7: Năng lực vận chuyển của Vận tải Thủy TKV	20
Bảng 8: Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã ký kết	21
Bảng 9: Một số chỉ tiêu về hoạt động từ 2008 – quý I 2010	22
Bảng 10: Cơ cấu lao động của Vận tải Thủy TKV tại 31.05.2010	25
Bảng 11: Thu nhập bình quân của CBNV Vận tải Thủy TKV từ 2007 – 2009	25
Bảng 12: Phân phối cổ tức từ 2008 – 2009	26
Bảng 13: Số năm khấu hao cho các loại tài sản cố định của Vận tải Thủy TKV	27
Bảng 14: Chi tiết hàng tồn kho từ 2008 – Q1 2010	27
Bảng 15: Các khoản phải thu từ 2008 – Quý 1 2010	28
Bảng 16: Các khoản phải trả từ 2008 – Quý 1 2010 (trừ nợ vay)	28
Bảng 17: Chi tiết dư nợ vay tại 31.05.2010	29
Bảng 18: Hoạt động đầu tư tài chính từ 2008 – Quý 1 2010	29
Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính từ 2008 – Quý 1 2010	30
Bảng 20: Danh mục tài sản của Vận tải Thủy TKV tại 31.03.2010	38
Bảng 21: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 của Vận tải Thủy TKV	39
Bảng 22: Danh sách cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo Điều 20 Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải Thủy TKV	41
Hình 1: Sản lượng khai thác than và sản lượng xuất khẩu than của Việt Nam	1
Hình 2: Tốc độ tăng GDP của Việt Nam (so với cùng kỳ năm trước)	1
Hình 3: Biến động giá xăng dầu trong nước	3
Hình 4: Quá trình hình thành và phát triển của Vận tải Thủy TKV	8



Hình 5: Cơ cấu bộ máy quản lý của Vận tải Thủy TKV.....	10
Hình 6: Chu trình hoạt động vận tải bằng đội tàu	14
Hình 7: Tàu Vinacomin Hà Nội trọng tải 7.000 DWT của Vận tải Thủy TKV	15
Hình 8: Chu trình hoạt động vận tải và kinh doanh thương mại	16

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

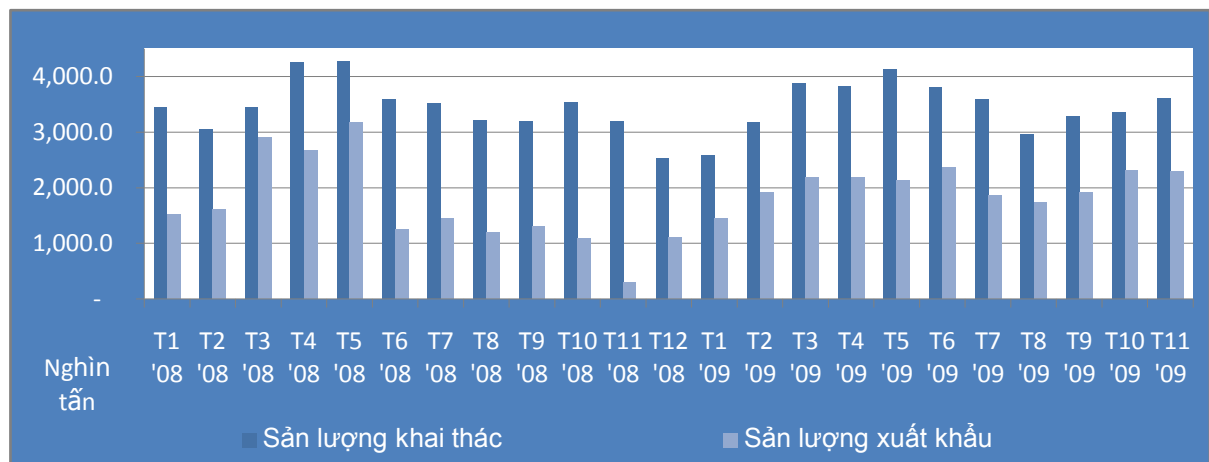
Công ty xin lưu ý các nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh, qua đó gián tiếp có thể ảnh hưởng tới giá cổ phiếu của Công ty.

1. RỦI RO KINH TẾ

Tốc độ tăng trưởng kinh tế và xuất khẩu than

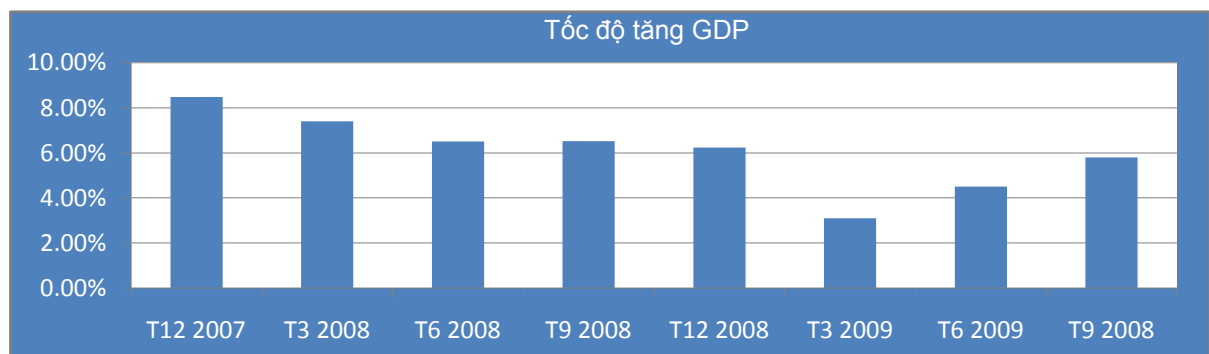
Sự biến động của nền kinh tế thế giới và của nền kinh tế Việt Nam ảnh hưởng lớn đến nhu cầu năng lượng trong nước và quốc tế. Điều này ảnh hưởng tới sản lượng khai thác và sản lượng xuất khẩu than của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng Sản Việt Nam, qua đó ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Vận tải Thuỷ TKV, một doanh nghiệp vận tải thuộc Tập đoàn.

Hình 1: Sản lượng khai thác than và sản lượng xuất khẩu than của Việt Nam



Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

Hình 2: Tốc độ tăng GDP của Việt Nam (so với cùng kỳ năm trước)



Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

Hình 1 và 2 cho thấy, tốc độ tăng trưởng GDP, sản lượng xuất khẩu than và sản lượng khai thác than của nước ta chuyển động cùng chiều. Thực tế, từ quý III đến hết quý IV năm 2008, tốc độ tăng trưởng kinh tế trong nước chậm lại cùng với sự ảnh hưởng khủng hoảng tài chính thế giới đã làm cho nhu cầu năng lượng trong nước và quốc tế giảm xuống. Do đó sản lượng xuất khẩu than và sản lượng khai thác than của Việt Nam sụt giảm nghiêm trọng. Từ đầu quý II năm 2009 đến nay, nền kinh tế thế giới và Việt Nam đã có những bước tiến rõ rệt so với cuối năm 2008 nên sản lượng khai thác than và sản lượng xuất khẩu than của Việt Nam đã có sự cải thiện đáng kể.

Lạm phát

Trong những năm gần đây, Việt Nam phải đối mặt với lạm phát tăng từ 6,6% năm 2006 lên tới 12,6% năm 2007 và tăng mạnh vào năm 2008 với chỉ số giá tiêu dùng kỷ lục trong hai thập kỷ qua, 19,89% (Tổng cục Thống kê). Những con số này vượt xa so với con số tăng trưởng kinh tế. Tốc độ lạm phát cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế, chắc chắn sẽ tác động tới các doanh nghiệp nói chung và Vận tải Thuỷ TKV nói riêng. Cụ thể, lạm phát tăng sẽ ảnh hưởng đến chi phí giá vốn của Vận tải Thuỷ TKV do nguyên vật liệu chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là xăng, dầu luôn chuyển động cùng chiều với tốc độ tăng của lạm phát.

Lãi suất

Đặc thù của ngành vận tải thuỷ đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư lớn cho đội tàu vận tải nên tỉ trọng nợ vay của ngành luôn lớn, khoảng 70-75% (tổng hợp của BSC).

Trong bối cảnh lạm phát gia tăng, Ngân hàng Nhà nước áp dụng chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất tín dụng của ngân hàng thương mại gia tăng và đạt đỉnh ở mức 21% vào thời điểm giữa năm 2008 (Ngân hàng Nhà nước). Kết quả của việc tăng lãi suất này sẽ làm giảm sút lợi nhuận của các doanh nghiệp vay vốn do tăng chi phí lãi vay. Tuy nhiên sự biến động lãi suất trong năm 2008 lại không ảnh hưởng nhiều đến Vận tải Thuỷ TKV do tỉ trọng nợ vay trong năm 2008 rất thấp.

Trong năm 2009, Vận tải Thuỷ TKV đã đẩy mạnh tỉ trọng nợ vay, đặc biệt là vay trung hạn để đầu tư cho đội tàu, trong đó tàu trọng tải 3.000 DWT đã được đưa vào sử dụng trong quý I năm 2010. Do đó chi phí lãi vay có thể ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của Công ty.

Tỉ giá hối đoái

Trong tương lai, sự biến động của tỉ giá hối đoái sẽ ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Vận tải Thuỷ TKV do Công ty tăng cường hoạt động vận tải quốc tế. Để hạn chế rủi ro này, Vận tải Thuỷ TKV luôn có sự điều chỉnh kịp thời giá cước vận tải một cách hợp lý giữa việc bù đắp chi phí và lợi ích của khách hàng.

2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải thuỷ, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật giao thông đường thuỷ nội địa, các Công ước Quốc tế về Luật biển, v.v. Do đó những thay đổi về quy định an toàn của Nhà nước và Quốc tế về lĩnh vực này sẽ ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần và đăng ký giao dịch trên thị trường UPCoM, hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán...Luật và các văn bản dưới luật quy định về các vấn đề này còn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng tình hình giao dịch cổ phiếu của Công ty.

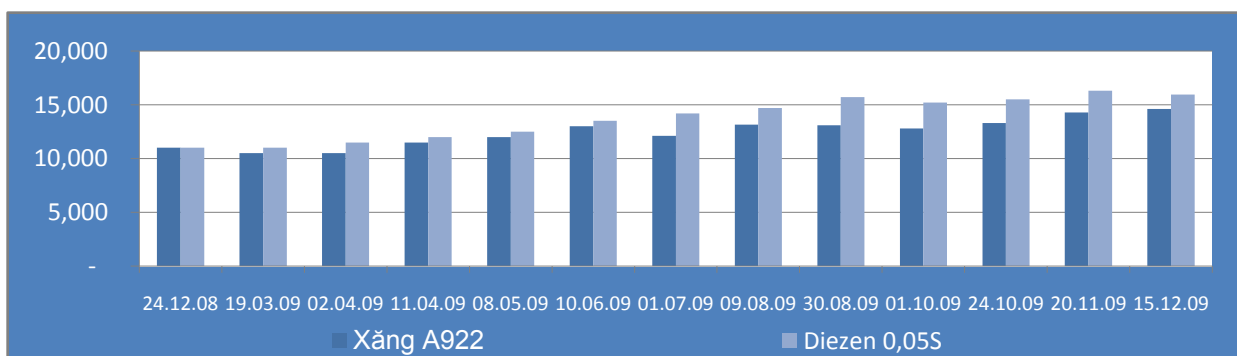
3. RỦI RO ĐẶC THÙ

Ngành vận tải thuỷ với đặc thù là 1) vốn đầu tư lớn nên chi phí khấu hao những năm đầu rất lớn; 2) kết quả hoạt động kinh doanh dễ bị biến động theo giá xăng dầu. Do đó các doanh nghiệp trong ngành hay gặp những rủi ro đặc thù sau:

Rủi ro về biến động giá cả

Chi phí nguyên nhiên liệu chiếm tỉ trọng lớn trong chi phí giá vốn của ngành. Trong khi đó, giá xăng dầu trong nước và quốc tế trong thời gian qua đã có sự biến động rất mạnh.

Hình 3: Biến động giá xăng dầu trong nước



Nguồn: Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam



Các doanh nghiệp trong ngành khác thường gặp khó khăn trong việc điều chỉnh hợp lý giữa phí dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng. Tuy nhiên, Vận tải Thuỷ TKV lại ít gặp phải khó khăn này do Công ty có lợi thế là thành viên của Tập đoàn Than Khoáng Sản Việt Nam, và phần lớn khách hàng của Công ty đều là các thành viên của Tập đoàn. Do đó việc điều chỉnh giá phí của Công ty không gây ảnh hưởng nhiều đến việc sử dụng dịch vụ của khách hàng.

Rủi ro về cạnh tranh

Hiện tại đây không phải là rủi ro lớn đối với Vận tải Thuỷ TKV do trong hiện tại và tương lai, hệ thống khách hàng của Công ty được đánh giá là ổn định và truyền thống.

4. RỦI RO KHÁC

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, Công ty còn chịu các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố, cướp biển v.v. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.



PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Ông Vũ Ngọc Tiếp	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Vũ Văn Tâm	Chức vụ: Giám đốc
Bà Phạm Thị Thu Hà	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Chu Thị Thu	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Bà Trần Thị Thu Thanh	Chức vụ: Phó Giám đốc
------------------------------	-----------------------

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Vận tải Thuỷ TKV. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần vận tải thuỷ TKV cung cấp.

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM

- ◆ “Công ty”, “Tổ chức phát hành”, hay “Vận tài Thuỷ TKV”: Công ty Cổ phần Vận tài Thuỷ - TKV được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký số 220 3000 845 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 24.04.2007, cấp thay đổi lần 1 ngày 16.06.2009.
- ◆ “Bản công bố thông tin”: Bản công bố thông tin của Vận tài Thuỷ TKV về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
- ◆ “Cổ phiếu”: Cổ phiếu của Vận tài Thuỷ TKV
- ◆ “Ban kiểm soát”: Ban kiểm soát của Vận tài Thuỷ TKV
- ◆ “Đại hội đồng cổ đông”: Đại hội đồng cổ đông của Vận tài Thuỷ TKV
- ◆ “Hội đồng quản trị”: Hội đồng quản trị của Vận tài Thuỷ TKV
- ◆ “Tập đoàn”: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
- ◆ “Tổ chức tư vấn”: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam
- ◆ “Tổ chức kiểm toán”: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt được viết trong bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

- ◆ BIDV : Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
- ◆ BKS : Ban kiểm soát
- ◆ BSC : Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam
- ◆ CP : Cổ phiếu
- ◆ CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- ◆ CMND : Chứng minh nhân dân
- ◆ CPBH : Chi phí bán hàng
- ◆ CPQLDN : Chi phí quản lý doanh nghiệp
- ◆ CTCP : Công ty cổ phần
- ◆ ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- ◆ ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
- ◆ GCN : Giấy chứng nhận
- ◆ HĐQT : Hội đồng quản trị
- ◆ KDTM : Kinh doanh thương mại
- ◆ TNHH : Trách nhiệm hữu hạn



PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ VẬN TẢI THUỶ TKV

- ◆ Tên Công ty : Công ty Cổ phần Vận tải Thuỷ TKV
- ◆ Tên Tiếng Anh : VinaComin – Waterway Transport Joint Stock Company
- ◆ Tên viết tắt : VWTC



- ◆ Logo của Công ty :

- ◆ Vốn Điều lệ : 100.000.000.000 VNĐ (*Một trăm tỷ đồng*)
- ◆ Địa chỉ trụ sở chính : 169 Lê Thánh Tông, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- ◆ Điện thoại : 033 3 518 069
- ◆ Fax : 033 3 518 059
- ◆ Website : www.vantaithuyTKV.vn

Các lĩnh vực hoạt động

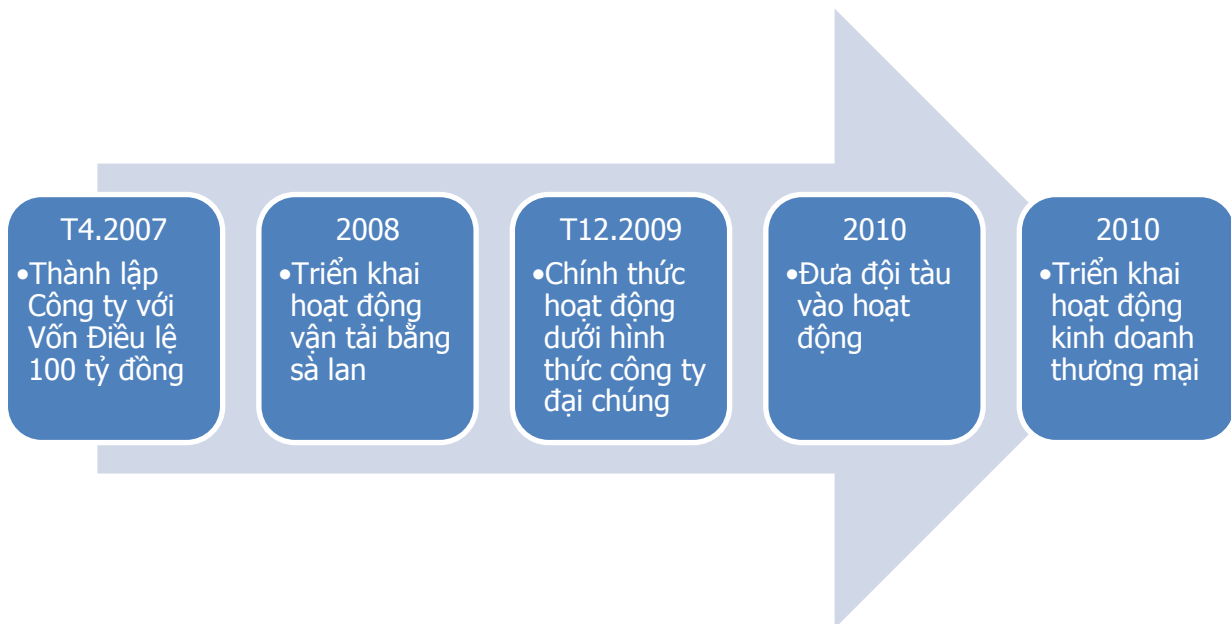
Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2203000 845 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 24 tháng 04 năm 2007 và cấp thay đổi lần 1 ngày 16 tháng 06 năm 2009, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Vận tải Thuỷ TKV gồm:

- ◆ Vận tải than, khoáng sản, vật liệu xây dựng và các hàng hoá khác bằng đường thuỷ;
- ◆ Sửa chữa các phương tiện vận tải thuỷ;
- ◆ Kinh doanh vật tư, thiết bị hàng hoá.

2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2.1. Các sự kiện quan trọng của Vận tải Thuỷ TKV

Hình 4: Quá trình hình thành và phát triển của Vận tải Thuỷ TKV



Nguồn: Vận tải Thuỷ TKV

2.2. Quá trình tăng Vốn Điều lệ

- Ngày 24 tháng 04 năm 2007, Vận tải Thuỷ TKV được thành lập với tên đầy đủ là Công ty cổ phần Vận tải Thuỷ TKV và Vốn Điều lệ 100 tỷ đồng.
- Đến thời điểm 31.12.2007, cổ đông của Công ty đã nộp 49.918.000.000 đồng, tương đương 49,9% Vốn Điều lệ của Công ty.
- Đến thời điểm 30.05.2009, các cổ đông của Công ty đã góp đủ 100 tỷ Vốn Điều lệ như đã cam kết khi thành lập Công ty. Tuy nhiên, theo Luật Chứng khoán, đợt huy động vốn thực góp này là đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty đã thực hiện huy động vốn góp từ 983 nhà đầu tư.
- Ngày 11.01.2010, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 23/QĐ-UBCK xử phạt việc huy động vốn trái với Luật chứng khoán trên của Công ty. Ngày 15.01.2010, Công ty đã thực hiện nộp phạt đầy đủ.

Bảng 1: Thông tin về đợt huy động Vốn Điều lệ thực góp từ 49.918.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng

Đối tượng mua CP	Số lượng	Giá huy động (đồng/CP)	Số CP huy động	Số CP đăng ký mua	Số CP đã phân phối
Nhà nước	01	10.000	2.768.122	2.768.122	2.768.122
Tổ chức	07	10.000	1.950.000	1.950.000	1.950.000
Cá nhân	975	10.000	363.878	363.878	363.878
Tổng	983		5.082.000	5.082.000	5.082.000

Nguồn: Vận tài Thuý TKV

3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, chi tiết theo hình sau:

- Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp năm 2005 và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ bao gồm tất cả các cổ đông (hoặc đại diện của cổ đông) có quyền biểu quyết của Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương chính sách liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.

- Ban kiểm soát

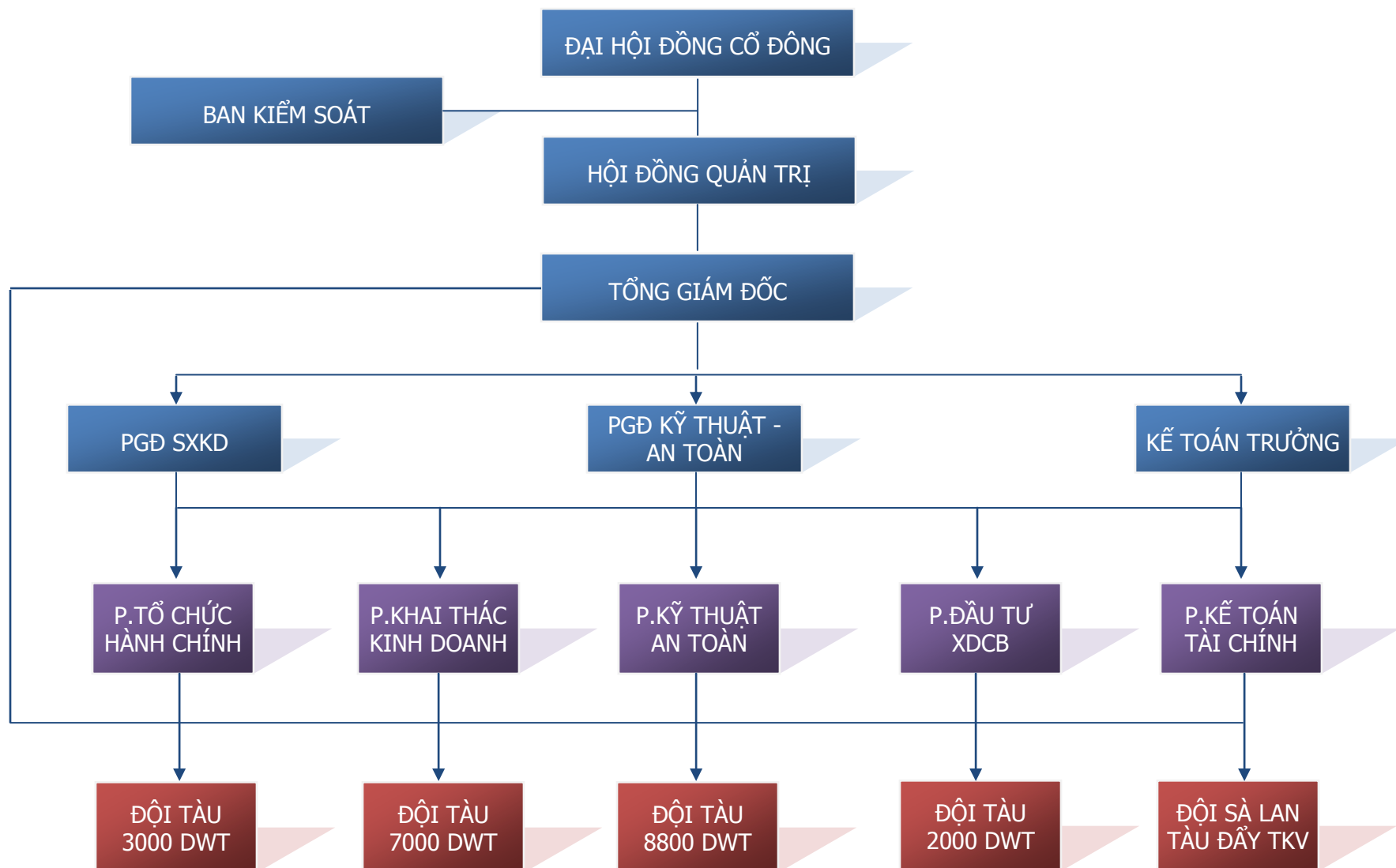
Thay mặt cổ đông giám sát, đánh giá kết quả kinh doanh và hoạt động quản trị, điều hành của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

- Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Thành viên HĐQT Công ty do ĐHĐCĐ bầu và bãi miễn. HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên.



Hình 5: Cơ cấu bộ máy quản lý của Vận tải Thủy TKV



Nguồn: Vận tải Thủy TKV

- **Tổng Giám đốc**

Chịu trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo phương hướng và kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê chuẩn.

- **Kế toán trưởng**

Chịu trách nhiệm về hệ thống quản lý công tác kế toán - thống kê và tài chính trong Công ty và chịu sự điều hành của Tổng Giám đốc.

- **Phó Giám đốc Sản xuất Kinh doanh**

Phụ trách lĩnh vực khai thác thương vụ, Trực tiếp phụ trách Công tác đào tạo, tuyển dụng thuyền viên Sà lan. Chỉ đạo công tác thi đua khen thưởng, bảo vệ, văn hoá, xã hội.

- **Phó Giám đốc Kỹ thuật An toàn**

Phụ trách công tác kỹ thuật, an toàn, an ninh hàng hải, Công tác đầu tư. Trực tiếp phụ trách công tác tuyển dụng thuyền viên tàu biển

- **Phòng Tổ chức Hành chính** tham mưu, giúp việc HĐQT, Giám đốc trong các công việc sau:

- Công tác tổ chức cán bộ, công tác lao động, tiền lương, chế độ chính sách với người lao động;
- Công tác tổ chức sản xuất;
- Công tác quản trị văn phòng, quan hệ công chúng, báo chí;
- Công tác an ninh trật tự, bảo vệ trong Công ty;
- Công tác thi đua khen thưởng.

- **Phòng Khai thác Kinh doanh** tham mưu, giúp việc HĐQT, Giám đốc trong việc sau:

- Hoạch định chiến lược phát triển Công ty, khai thác mở rộng thị trường;
- Công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch giá thành hàng năm, kế hoạch trung hạn và dài hạn, thương thảo hợp đồng kinh tế về thuê và cho thuê tàu (và phương tiện vận tải thuỷ khác);
- Công tác tổ chức điều hành chỉ huy sản xuất.

- **Phòng Kỹ thuật An toàn** tham mưu, giúp việc HĐQT, Giám đốc trong các công việc sau:

- Công tác đầu tư – xây dựng cơ bản;
- Công tác kỹ thuật cơ điện vận tải, kỹ thuật vật tư và an toàn bảo hộ lao động;

- Công tác chống mưa, bão, lũ, phòng chống cháy nổ trong sản xuất.
- **Phòng Đầu tư – Xây dựng cơ bản**
- **Phòng Tài chính kế toán** tham mưu, giúp việc HĐQT, Giám đốc trong các công việc sau:
 - Công tác tài chính, đảm bảo an toàn vốn – tài sản cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định hiện hành của Nhà nước và Tập đoàn.
 - Kiểm soát và đảm bảo các hoạt động tài chính kế toán của Công ty hiệu quả và đúng quy định của Pháp luật nhằm ngăn chặn sai phạm trong công tác tài chính, kế toán, thống kê.
- **Đội tàu 3.000 DWT:** vận tải trong nước và khu vực Đông Nam Á.
- **Đội tàu 7.000 DWT:** vận tải quốc tế (Châu Âu, Châu Á .v.v.)
- **Đội tàu 8.800 DWT:** vận tải quốc tế (Châu Âu, Châu Á .v.v.)
- **Đội sà lan tàu đẩy TKV:** vận tải khu vực miền bắc, thực hiện chuyển tải hàng hoá từ cảng chính ra khu vực chuyển tải cho các tàu lớn trong và ngoài nước.

4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Bảng 2: Danh sách cổ đông lớn của Vận tải Thuỷ TKV tại 31.05.2010

STT	Cổ đông	CP năm giữ	Tỉ lệ trên Vốn Điều lệ
1.	Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam	4.168.122	41,7%
2.	Công ty vật tư, vận tải và xếp dỡ - TKV	700.000	7,0%
3.	Công ty cổ phần Than Miền Trung – TKV	600.000	6,0%
4.	Công ty cổ phần Than Miền Nam	600.000	6,0%
5.	Công ty cổ phần Kinh doanh Than Cẩm Phả - TKV	600.000	6,0%
6.	Công ty cổ phần Kinh doanh Than Miền Bắc - TKV	600.000	6,0%
	TỔNG	7.268.122	72,68%

Nguồn: Vận tải Thuỷ TKV

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập của Vận tải Thủy TKV tại 24.04.2007

STT	Cổ đông	Cổ phiếu năm giữ	Tỉ lệ trên Vốn Điều lệ
1.	Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam	2.000.000	20%
2.	Tổng Công ty Đông Bắc	400.000	4%
3.	Công ty vật tư, vận tải và xếp dỡ - TKV	700.000	7%
4.	Công ty cổ phần Kinh doanh Than Miền Bắc - TKV	600.000	6%
5.	Công ty cổ phần Kinh doanh Than Cẩm Phả - TKV	600.000	6%
6.	Công ty cổ phần Than Miền Trung – TKV	600.000	6%
7.	Công ty cổ phần Than Miền Nam	600.000	6%
8.	Công ty cổ phần Đầu tư TM và Dịch vụ - TKV	400.000	4%
9.	Công ty TNHH Sông Ninh (nay là Công ty cổ phần Đóng tàu Sông Ninh – TKV)	400.000	4%
TỔNG		6.300.000	63%

Nguồn: Giấy đăng ký kinh doanh lần đầu số 220 3000 845 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 24.04.2007 cho Vận tải Thủy TKV

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của Vận tải Thủy TKV tại 31.05.2010

STT	Cổ đông	Số lượng	CP năm giữ	Tỉ lệ (%)
1.	Nhà nước	1	4.168.122	41,7
2.	Tổ chức trong nước	7	3.700.000	37,0
3.	Cá nhân trong nước	745	7.868.122	78,7
TỔNG		753	10.000.000	100

Nguồn: Vận tải Thủy TKV

5. CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON, CÔNG TY MÀ VẬN TẢI THỦY TKV ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC BỊ KIỂM SOÁT

5.1. Công ty mẹ của Vận tải Thủy TKV

Không có

5.2. Công ty con của Vận tải Thủy TKV

Không có

5.3. Công ty nắm giữ quyền kiểm soát Vận tải Thủy TKV

Công ty mẹ của Giám định TKV là Tập đoàn Công Nghiệp Than và Khoáng Sản Việt Nam với thông tin chi tiết như sau:

- Tên Công ty : Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam
- Địa chỉ : 226 Lê Duẩn Hà Nội
- Số CP nắm giữ : 4.168.122 cổ phần, tương đương 41,7%
- Lĩnh vực HĐ : Công nghiệp than; công nghiệp khoáng sản; công nghiệp nhẹ; công nghiệp điện; công nghiệp cơ khí và Vật liệu

5.4. Công ty mà Vận tải Thủy TKV nắm giữ quyền kiểm soát

Không có

6. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

6.1. Giá trị dịch vụ và sản phẩm

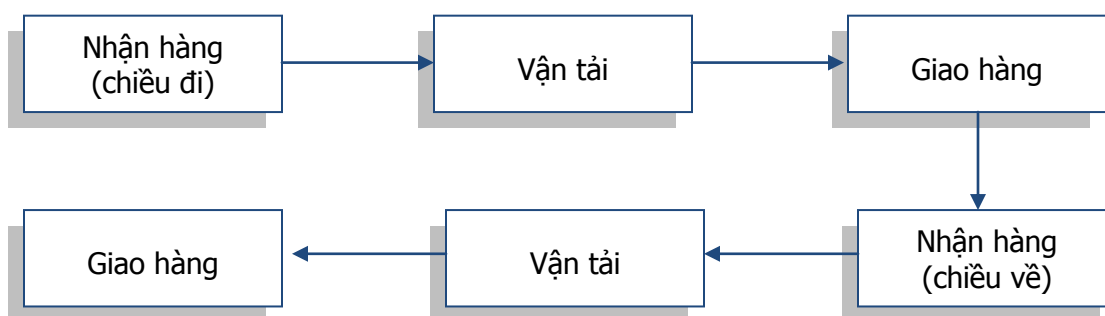
Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm 03 hoạt động chính: 1) đại lý vận tải; 2) vận tải và 3) kinh doanh thương mại.

6.1.1 Đại lý vận tải

Vận tải Thủy TKV đóng vai trò làm trung gian giữa khách hàng và đơn vị chở hàng. Trong năm 2007 đây là hoạt động chính đem lại doanh thu và lợi nhuận cho do Công ty chưa có đội sà lan và đội tàu. Từ năm 2010, hoạt động này sẽ là hoạt động kinh doanh phụ của Vận tải Thủy TKV.

6.1.2 Vận tải

Hình 6: Chu trình hoạt động vận tải bằng đội tàu



Nguồn: Vận tải Thủy TKV

Vận tải Thủy TKV thực hiện chở hàng trực tiếp bằng đội sà lan và đội tàu.

- Đội sà lan: Công ty thực hiện vận chuyển hàng hoá từ cảng đến bến đỗ của các tàu lớn.
- Đội tàu: Công ty thực hiện vận chuyển 02 chiều, trong đó:
 - ❖ Chiều đi: Công ty chở hàng (chủ yếu là than) cho các khách hàng từ Quảng Ninh đi miền Trung, miền Nam, Đông Nam Á, Trung Quốc, Châu Âu, v.v.
 - ❖ Chiều về: Công ty chủ yếu sẽ vận chuyển chiều về đối với hoạt động vận tải viễn dương. Hiện tại Công ty đã ký hợp đồng nguyên tắc chở sắt, thép, đồ kim khí, v.v. cho một số nhà nhập khẩu.

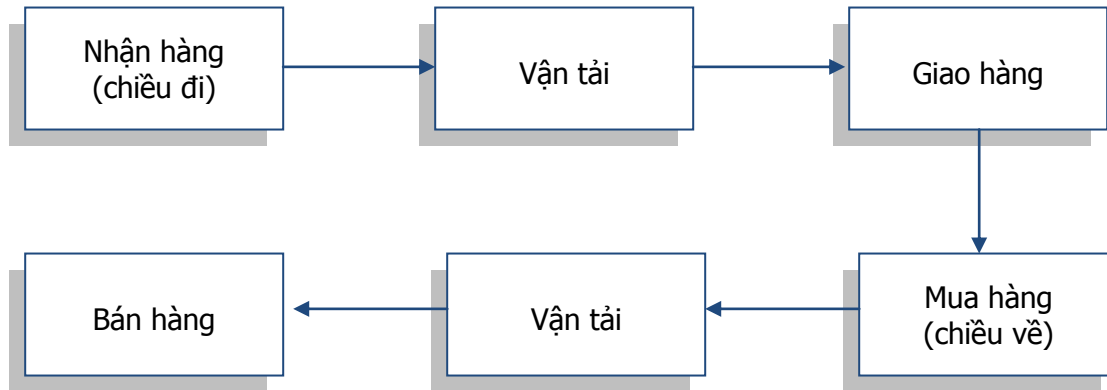
Với đội tàu đã đầu tư, Công ty có đủ năng lực vận tải tới cả Đông Nam Á, Châu Mỹ, Châu Âu, v.v. Hoạt động này dự kiến sẽ được triển khai vào đầu năm 2010.

Hình 7: Tàu Vinacomin Hà Nội trọng tải 7.000 DWT của Vận tải Thủy TKV



Nguồn: Vận tải Thủy TKV

6.1.3 Kinh doanh thương mại

Hình 8: Chu trình hoạt động vận tải và kinh doanh thương mại

Nguồn: Vận tải Thủy TKV

Hoạt động kinh doanh thương mại được triển khai đồng thời với hoạt động vận tải bằng đội tàu ven biển. Hoạt động này dự kiến sẽ được triển khai trong cuối năm 2010.

Bảng 5: Doanh thu và lợi nhuận gộp theo hoạt động từ 2008 – Q1 2010

Hạng mục	2008		2009		Q1 2010	
	Giá trị (VNĐ)	%	Giá trị (VNĐ)	%	Giá trị (VNĐ)	%
DTT	489.039.145.333	100	477.286.238.983	100	115.265.397.393	100
Đại lý	489.039.145.333	100	474.573.428.157	99	112.067.459.160	97
Vận tải	-	0	2.712.810.826	1	3.197.938.233	3
KDTM	-	0	-	0	-	0
LN HĐ gộp	21.882.733.051	100	25.949.560.630	100	5.506.547.065	100
Đại lý	21.882.733.051	100	25.552.279.882	98	5.726.515.152	104
Vận tải	-	0	397.280.748	2	-219.968.087	-4
KDTM	-	0	-	0	-	0

Nguồn: Vận tải Thủy TKV

Trong quý I 2010, hoạt động vận tải bị lỗ do Công ty đã đưa tàu trọng tải 3.000 DWT vào sử dụng nên chi phí khấu hao rất lớn.



6.2. Các yếu tố đầu vào

Do đặc thù của ngành, chi phí đầu vào chính của Vận tải Thủy TKV gồm 1) chi phí nhiên liệu; 2) chi phí nhân công trực tiếp và 3) chi phí khấu hao. Là một doanh nghiệp vận tải biển, Vận tải Thủy TKV cũng bị ảnh hưởng bởi sự biến động giá xăng dầu như các doanh nghiệp trong ngành khác. Tuy nhiên, do khách hàng của Công ty ổn định nên sự thay đổi giá xăng dầu trong thời gian qua không ảnh hưởng nhiều đến việc cung cấp dịch vụ của Công ty.

Chi phí nhân công trực tiếp và chi phí khấu hao dự kiến sẽ tăng mạnh từ năm 2010 khi Công ty chính thức đưa đội tàu viễn dương vào hoạt động.

6.3. Chi phí sản xuất

Bảng 6: Tỷ trọng chi phí sản xuất so với doanh thu thuần từ 2008 đến Quý 1 2010

Chi phí	2008		2009			Q1 2010	
	Giá trị (VNĐ)	%	Giá trị (VNĐ)	%	Tăng giảm so với 2008	Giá trị (VNĐ)	%
Chi phí giá vốn	467.156.412.282	95,5	451.336.678.353	94,6	-3%	109.758.850.328	95,2
Chi phí bán hàng	380.326.521	0,1	824.885.586	0,2	117%	121.336.247	0,1
Chi phí Quản lý doanh nghiệp	6.163.935.912	1,3	9.298.333.473	1,9	51%	2.182.386.953	1,9
Chi phí Tài chính	-	0,0	1.428.267.179	0,3	N/A	821.177.668	0,7
Tổng	473.700.674.715	96,9	462.888.164.591	97,0		112.883.751.196	97,9

Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, 2009 và BCTC quý I 2010 của Vận tải Thủy TKV

**Giá vốn hàng bán**

Từ năm 2008, giá xăng dầu tăng mạnh nên tỷ trọng chi phí giá vốn trên doanh thu thuần của Vận tải Thuỷ TKV cũng tăng theo. Trong năm 2009, tỷ trọng giá vốn trên doanh thu thuần vẫn ở mức 95% mặc dù giá xăng dầu đã giảm do phí dịch vụ cũng giảm để tăng tính cạnh tranh. Thực tế, trong 6 tháng đầu năm nhu cầu vận tải biển ở nước ta rất thấp do tiêu dùng thế giới cũng như trong nước chậm lại.

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Trong năm 2009 chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh do Công ty phải tăng cường hoạt động bán hàng để mở đường cho hoạt động kinh doanh thương mại.

Chi phí tài chính

Năm 2008 Công ty không có nợ vay. Trong năm 2009, Vận tải Thuỷ TKV triển khai đầu tư đội tàu viễn dương nên nợ vay tăng mạnh, kéo theo chi phí tài chính tăng.

6.4. Trình độ công nghệ

Đối với ngành vận tải thủy, công nghệ đóng vai trò quan trọng trong việc tăng tính cạnh tranh và đảm bảo sự phát triển ổn định. Do đó, Vận tải Thủy TKV đã dành hơn nửa tổng tài sản đầu tư đội tàu viễn dương hiện đại nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Đội tàu của Công ty được đầu tư để vận chuyển viễn dương nên tất cả các tàu đều được trang bị hiện đại, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Công ước quốc tế về kỹ thuật và an toàn.

Bảng 7: Năng lực vận chuyển của Vận tải Thủy TKV

STT	Tên tàu	Trọng tải (DWT)	Vùng vận chuyển	Thời gian hoạt động
1.	Sà lan TKV 01	1.800	Quảng Ninh	T1-2008
2.	Sà lan TKV 02	1.600		T12-2009
3.	Tàu Vinacomin 01	3.000	Đông Nam Á, Trung Quốc	T1.2010
4.	Tàu Vinacomin 02	3.000		T3.2010
5.	Tàu Vinacomin Hà Nội	7.000	Châu Âu, Châu Mỹ, Úc	T2.2010
6.	Tàu Vinacomin Hạ Long	7.000		T6.2010

Nguồn: Vận tải Thủy TKV

6.5. Tình hình kiểm tra chất lượng

Chất lượng phương tiện và chất lượng thuyền viên là yếu tố hàng đầu để đảm bảo an toàn trên biển. Kim chỉ nam của Công ty đối với việc kiểm tra chất lượng hoạt động vận tải là quy chế quản lý kỹ thuật – an toàn - vật tư và quy chế quản lý thuyền viên. Theo quy chế này, tất cả đội tàu của Công ty phải được kiểm tra, bảo dưỡng trước khi ra khơi và định kỳ. Đối với thuyền viên, Công ty có yêu cầu khắt khe về trình độ và kinh nghiệm cùng thời gian trên thuyền.

Ngoài các quy chế trên, Công ty còn tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường hàng hải như Bộ luật ISM Code, ISPS Code, LSA Code, v.v; Công ước quốc tế như SOLAS, MARPOL, STCW, CLC, v.v.

6.6. Hoạt động marketing

Công ty đang đẩy mạnh hoạt động vận tải cho các khách hàng ngoài Tập đoàn, đặc biệt là các bạn hàng của Tập đoàn thông qua việc:

Cước phí hợp lý: Công ty xây dựng giá cước vận tải hợp lý giữa yếu tố lợi nhuận và lợi ích của khách hàng.

Công nghệ hiện đại: Công ty chú trọng việc đầu tư đội tàu mới, hiện đại và tuyển dụng các thuyền viên có trình độ, kinh nghiệm để nâng cao chất lượng dịch vụ.

Quảng bá: Ngoài phương pháp quảng bá thông qua Tập đoàn, Công ty còn tham gia các Hiệp hội hàng hải cũng như Hiệp hội chủ tàu Việt Nam, v.v. nhằm quảng bá hình ảnh của Công ty.

6.7. Nhãn hiệu thương mại

Công ty đã xây dựng Logo như sau:



Công ty dự kiến sẽ đăng ký logo trên với Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam.

Công ty đã xây dựng website www.vantaithuyTKV.vn để bạn hàng, nhà đầu tư, v.v. có thể tiếp cận được các thông tin cập nhật của Công ty.

6.8. Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã ký kết

Bảng 8: Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã ký kết

STT	Đối tác	Thời gian hợp đồng	Khối lượng hợp đồng	Loại hợp đồng
1.	Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam	01/01- 31/12/2009	2.110.000 tấn (±10%)	Hợp đồng nguyên tắc
2.	Công ty Kho vận và cảng Cẩm Phả - TKV	01/01- 31/12/2009	Tuỳ thực tế	Hợp đồng nguyên tắc
3.	Công ty Kho vận Hòn Gai - TKV	01/01- 31/12/2009	Tuỳ thực tế	Hợp đồng nguyên tắc
4.	Công ty Kho vận Đá Bạc - TKV	01/01- 31/12/2009	Tuỳ thực tế	Hợp đồng nguyên tắc
5.	Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam	11/05 - 31/12/2009	925.000 - 1.025.000 (±10%)	Hợp đồng nguyên tắc

Nguồn: Vận tải Thủy TKV

7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu HĐKD từ 2008 – quý I 2010

Bảng 9: Một số chỉ tiêu về hoạt động từ 2008 – quý I 2010

Chỉ tiêu	Đơn vị	2008	2009		Q1 2010
			Giá trị	Tăng giảm so với 2008	
Tổng Tài sản	VND	261.226.952.297	518.597.183.895	99%	526.170.536.321
Vốn điều lệ	VND	82.137.210.000	100.000.000.000	22%	100.000.000.000
Vốn chủ sở hữu	VND	92.112.236.455	116.548.380.207	27%	119.029.090.182
Doanh thu thuần	VND	489.039.145.333	477.286.238.983	-2%	115.265.397.393
LN thuần HĐKD	VND	16.196.253.482	16.490.589.931	2%	2.993.403.676
Lợi nhuận khác	VND	13.613.332	-1.269.576.128	-9426%	-82.731.409
LN trước thuế	VND	16.209.866.814	15.221.013.803	-6%	2.910.672.267
LN sau thuế	VND	16.209.866.814	15.015.278.950	-7%	2.480.709.975
EPS	VND	1.974	1.502	-24%	248

Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, 2009 và BCTC quý I 2010 của Vận tài Thủy TKV

Tổng tài sản

Tổng tài sản tại 31.12.2009 tăng mạnh so với năm 2008 do 1) Công ty đẩy mạnh nợ vay trung hạn để đầu tư đội tàu viễn dương và 2) cổ đông của Công ty đã góp đủ Vốn Điều lệ theo đúng lộ trình thành lập Công ty.

Lợi nhuận khác

Lợi nhuận khác trong năm 2009 là âm 1,2 tỷ vì trong 6 tháng đầu năm, 01 chuyển sà lan chở than của Công ty bị đắm do một số nguyên nhân khách quan.

EPS

EPS năm 2009 thấp hơn năm 2008 do 1) Vốn Điều lệ thực góp tăng và 2) Lợi nhuận sau thuế giảm do lợi nhuận khác bị âm 1,2 tỷ.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến HĐKD từ 2008 - quý I 2010

Thuận lợi

- Công ty có mối quan hệ lâu dài và ổn định với các công ty con của Tập đoàn và nhận được sự hỗ trợ của Tập đoàn.
- Đội tàu của Công ty được đánh giá là hiện đại và có năng lực vận tải lớn.
- Đội ngũ thuyền viên của Công ty có trình độ và giàu kinh nghiệm.

Khó khăn

- Nhiên liệu chính cho hoạt động kinh doanh của Công ty là xăng dầu biến động rất lớn trong thời gian qua, gây ảnh hưởng không nhỏ tới việc hoạch định cước phí và quản lý chi phí của Công ty.
- Nền kinh tế trong nước và quốc tế gặp khó khăn làm nhu cầu vận tải biển giảm mạnh. Điều này đã ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty trong những tháng đầu năm 2009.
- Do đặc thù của ngành nên Công ty phải đầu tư lớn vào tài sản cố định. Vì vậy chi phí lãi vay là một vấn đề đối với Công ty.

8. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH

8.1. Vị thế của Vận tải Thủy TKV

Với thế mạnh:

- Đội tàu hiện đại, năng lực vận tải lớn;
- Đội ngũ thuyền viên giàu kinh nghiệm;
- Hỗ trợ lớn từ Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng Sản Việt Nam.
- Khách hàng của Công ty ổn định và dài hạn

Công ty đã xây dựng được vị thế đi đầu trong lĩnh vực vận tải than đi miền Trung, miền Nam, Trung Quốc và Đông Nam Á.

8.2. Định hướng phát triển của Vận tải Thủy TKV

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là vận tải biển, đặc biệt là vận tải than. Do đó, định hướng phát triển của Tập đoàn ảnh hưởng rất lớn tới định hướng phát triển của Công ty.

Từ năm 2012, Tập đoàn dự kiến Việt Nam sẽ nhập khẩu khoảng 10 triệu tấn than/năm để phục vụ cho nhu cầu năng lượng cho ngành điện, xi măng, giấy, đạm, luyện kim, hoá chất. Khi đó, Công ty sẽ phải có đủ năng lực vận tải để có thể đáp ứng đủ nhu cầu trên.



Ngoài việc hưởng tới vận tải 70% than cho Tập đoàn, Công ty dự kiến sẽ mở rộng các hoạt động kinh doanh sau để tận dụng đội tàu và đẩy mạnh thương hiệu của Công ty trong ngành:

Mở rộng hoạt động vận tải ngoài Tập đoàn

Công ty đã thương thảo và ký hợp đồng nguyên tắc với một số nhà nhập khẩu để vận chuyển chiề về đối với hoạt động vận tải viễn dương (quốc tế). Dự kiến hoạt động này sẽ được triển khai vào quý 1.2010.

Triển khai hoạt động kinh doanh thương mại

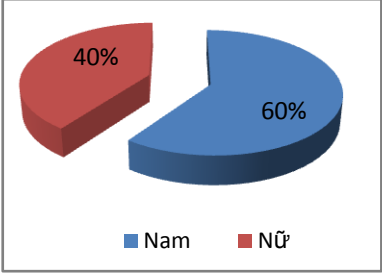
Công ty dự kiến sẽ kinh doanh hàng hoá từ miền Trung, miền Nam về miền Bắc để tận dụng chiề về đối với hoạt động vận tải trong nước. Công ty đã làm việc với một số nhà cung cấp cũng như nghiên cứu thị trường đối với việc tiêu thụ sản phẩm miền Trung, miền Nam ở miền Bắc để sớm triển khai hoạt động này.

9. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

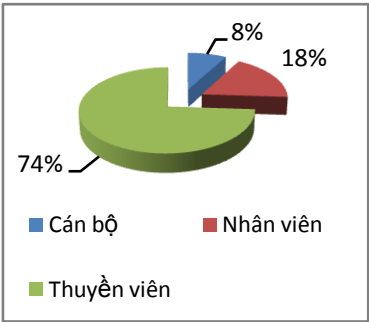
9.1. Số lượng lao động và cơ cấu lao động

Bảng 10: Cơ cấu lao động của Vận tải Thủy TKV tại 31.05.2010

Cơ cấu theo giới		
Giới	Số lượng (người)	Tỷ lệ
Nam	72	83,7%
Nữ	14	16,3%
Tổng	86	100%



Cơ cấu theo hợp đồng		
Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ
Cán bộ	12	13,9%
Nhân viên	28	32,5%
Thuyền viên	46	53,6%
Tổng	86	100%



Nguồn: Vận tải Thủy TKV

9.2. Chính sách lương thưởng

Quy chế lương, thưởng của Vận tải Thủy TKV được xây dựng dựa theo căn cứ 1) Quy chế quản lý lao động, tiền lương của Tập đoàn; 2) giá thị trường (đối với lương thuyền viên).

Bảng 11: Thu nhập bình quân của CBNV Vận tải Thủy TKV từ 2007 – 2009

STT	Nhân viên	2007	2008	2009
1.	Trung bình toàn Công ty	4.500.000	6.500.000	7.500.000
2.	Thuyền viên tàu 3.000 DWT	N/A	N/A	10.500.000
3.	Thuyền viên tàu 7.000 DWT	N/A	N/A	13.000.000

Nguồn: Vận tải Thủy TKV

10. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua và theo chủ trương của Ban Lãnh đạo Công ty, chính sách phân phối cổ tức của Công ty như sau:

- ◆ Mức cổ tức và tỷ lệ trích lập các quỹ do ĐHĐCĐ quyết định
- ◆ Theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của Pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại ĐHĐCĐ.
- ◆ HĐQT có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
- ◆ Nếu được HĐQT cổ đông chấp thuận, HĐQT có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt.

Phân phối cổ tức

Bảng 12: Phân phối cổ tức từ 2008 – 2009

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2008	2009
1.	Vốn Điều lệ thực góp	Đồng	82.137.210.000	100.000.000.000
2.	Số lượng CP phát hành trung bình	Cổ phiếu	N/A	10.000.000
3.	Số lượng cổ phiếu quỹ	Cổ phiếu	-	-
4.	Số lượng CP phát hành cuối năm	Cổ phiếu	8.213.721	10.000.000
5.	Chia cổ tức bằng tiền	Đồng	9.453.084.000	10.000.000.000
6.	Tỉ lệ chia cổ tức	%	N/A	10

Nguồn: Vận tải Thủy TKV

11. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Trích Khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao theo khung thời gian quy định tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ban hành ngày 12 tháng 12 năm 2003.

Bảng 13: Số năm khấu hao cho các loại tài sản cố định của Vận tải Thuỷ TKV

STT	Loại tài sản	Thời gian khấu hao
1.	Phương tiện vận tải đường bộ	5 - 7 năm
2.	Phương tiện vận tải đường thuỷ(đội tàu, đội sà lan, v.v.)	10-15 năm
3.	Thiết bị văn phòng	3 – 5 năm

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008 và 2009 của Vận tải Thuỷ TKV

Hàng tồn kho

Bảng 14: Chi tiết hàng tồn kho từ 2008 – Q1 2010

STT	Hạng mục	31.12.2008 (VNĐ)	31.12.2009 (VNĐ)	31.03.2010 (VNĐ)
1.	Hàng mua đang đi đường	-	-	-
2.	Nguyên liệu, vật liệu	-	-	61.836.800
3.	Công cụ, dụng cụ	-	-	3.465.000
4.	CPSXKD dở dang	-	82.483.425	376.612.587
5.	Thành phẩm	-	-	-
6.	Hàng hoá	-	-	-
TỔNG		-	82.483.425	441.914.387

Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, 2009 và BCTC quý I 2010 của Vận tải Thuỷ TKV

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay cho Ngân hàng và các đối tác cung cấp nguyên vật liệu, ca máy, nhân công, không có nợ quá hạn. Công ty luôn được ngân hàng và khách hàng đánh giá cao về khả năng thanh toán.

Các khoản phải nộp theo luật định: Công ty luôn thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp theo quy định của pháp luật.

Trích lập các quỹ: Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

Tình hình công nợ

Bảng 15: Các khoản phải thu từ 2008 – Quý 1 2010

TT	Hạng mục	31.12.2008 (VNĐ)	31.12.2009 (VNĐ)	31.03.2010 (VNĐ)
1.	Phải thu khách hàng	18.585.406.464	23.193.704.844	41.182.533.207
2.	Trả trước cho người bán	-	40.789.069.048	39.781.740.378
3.	Các khoản phải thu khác	7.223.400	2.644.648.367	2.685.482.586
TỔNG		18.592.629.864	66.627.422.259	83.649.756.171

Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, 2009 và BCTC quý I 2010 của Vận tải Thuỷ TKV

Bảng 16: Các khoản phải trả từ 2008 – Quý 1 2010 (trừ nợ vay)

TT	Hạng mục	31.12.2008 (VNĐ)	31.12.2009 (VNĐ)	31.03.2010 (VNĐ)
4.	Phải trả cho người bán	168.437.282.877	24.465.504.274	29.359.454.960
5.	Thuế và nộp NSNN	32.354.948	275.550.444	1.288.509.399
6.	Phải trả người lao động	435.148.377	1.158.676.411	1.106.334.549
7.	Chi phí phải trả	11.236.644	5.513.507.225	8.996.046.135
8.	Phải trả nội bộ	62.257.384	3.969.830.135	3.969.830.135
9.	Phải trả ngắn hạn khác	136.435.612	581.981.674 ¹	2.143.264.262
TỔNG		169.114.715.842	35.965.050.163	46.863.439.440

Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, 2009 và BCTC quý I 2010 của Vận tải Thuỷ TKV

¹ Số đầu kỳ trong BCTC quý I 2010 lệch so với số cuối kỳ BCTC kiểm toán 2009 -124.253.174 đồng do Công ty chuyển quỹ nghiên cứu khoa học từ phải trả ngắn hạn khác sang phải trả dài hạn khác theo Thông tư số 24/2009/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 30.12.2009.

Dư nợ vay

Trong năm 2007 và 2008, Công ty không có nợ vay ngân hàng. Năm 2009, Công ty đẩy mạnh vay trung hạn và được hưởng gói hỗ trợ lãi suất 4% để đầu tư vào đội tàu viễn dương.

Bảng 17: Chi tiết dư nợ vay tại 31.05.2010

STT	Hạng mục	15.12.2009 (VNĐ)	Hình thức đảm bảo
a.	Ngân hàng ĐT&PT VN	168.354.277.307	Tài sản hình thành bằng vốn vay
b.	Ngân hàng Hàng Hải	27.135.156.248	Tài sản hình thành bằng vốn vay
c.	Ngân hàng SHB	92.261.741.618	Tài sản hình thành bằng vốn vay
1.	Vay Tập đoàn	45.000.000.000	
TỔNG		358.871.175.173	

Nguồn: Vận tải Thủy TKV

Các khoản đầu tư tài chính

Từ 2008, Công ty thực hiện đầu tư vào Công ty cổ phần Đóng tàu Sông Ninh. Hiện tại, Vận tải Thủy TKV đang nắm giữ 8% Vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Đóng tàu Sông Ninh.

Bảng 18: Hoạt động đầu tư tài chính từ 2008 – Quý1 2010

STT	Hạng mục	31.12.2008 (VNĐ)	31.12.2009 (VNĐ)	31.03.2010 (VNĐ)
1.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
2.	Đầu tư tài chính dài hạn	4.560.000.000	4.560.000.000	4.560.000.000
	Đầu tư dài hạn khác	4.560.000.000	4.560.000.000	4.560.000.000
	TỔNG	4.560.000.000	4.560.000.000	4.560.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán 2008, 2009 và BCTC quý I 2010 của Vận tải Thủy TKV

11.2. Các chỉ tiêu tài chính

Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính từ 2008 – Quý 1 2010

Tài sản	Đơn vị	2008	2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,27	1,62
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,27	1,62
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,65	0,77
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	1,84	3,44
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	N/A	N/A
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	1,87	0,92
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/DTT	%	3,31	3,15
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	17,60	12,88
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,21	2,90
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,31	3,46

Nguồn: BCTC kiểm toán 2008 và 2009 của Vận tải Thủy TKV

12. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

12.1. Danh sách và Sơ yếu lí lịch thành viên HĐQT

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

- Ông Vũ Ngọc Tiếp : Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ông Vũ Văn Tâm : Ủy viên
- Ông Nguyễn Văn Chín : Ủy viên
- Ông Vũ Đức Tuấn : Ủy viên
- Ông Hồ Anh Khoa : Ủy viên

Sơ yếu lí lịch thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên : Vũ Ngọc Tiếp – Chủ tịch HĐQT
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 04/05/1955



Nơi sinh : Xã Thái Xuyên, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình
 Số CMTND/Hộ chiếu : 010302893 do CA Hà nội cấp ngày 9/ 4/ 2004
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Xã Thái Xuyên, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình
 Địa chỉ thường trú : Phường Láng Hạ, Quận ĐốngĐa, Hà Nội
 Số ĐT cơ quan :
 Trình độ chuyên môn : Đại học vận tải Ô tô

Quá trình công tác :

- T12.1972- T11.1977 : Nhập ngũ
- T12.1977 - T12.1983 : Họcđại học
- T1.1984- T2.1997 : Công ty than nội địa
- T3.1997- T3.2007 : Tập đoàn Công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam
- T4.2007- T4.2009 : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP vận tải thủy - TKV

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Thủy TKV

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần do cá nhân là đại diện : 714.000 cổ phần

- trong đó số cổ phần đại diện cho vốn Nhà nước tại Công ty: 714.000 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Những người có liên quan:

- Vợ - Vũ Thị Chính - sở hữu 0 cổ phần
- Con - Vũ Ngọc Tiệp - sở hữu 0 cổ phần
- Con - Vũ Thị Thu - sở hữu 0 cổ phần

Ông Vũ Văn Tâm : Thành viên HĐQT

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 08/4/1962

Nơi sinh : Xã Tiên Minh - Huyện Tiên Lãng - Thành phố - Hải Phòng

Số CMTND/Hộ chiếu : 100047028 do CA Quảng Ninh cấp ngày 28/6/2000



Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Tiên Minh - Tiên Lãng - Hải Phòng
 Địa chỉ thường trú : Số 9 - Bến Đoan - Phường Hòn Gai - Thành phố Hạ Long - Quảng Ninh
 Số ĐT cơ quan : 033 3 820558
 Trình độ chuyên môn : - Kỹ sư điều khiển tàu biển;
 - Cử nhân quản trị doanh nghiệp

Quá trình công tác :

- T 2/1986 - T3/2009 : Công tác tại Công ty Vận tải biển Quảng Ninh (Nay là Công ty cổ phần Vận tải biển và xuất nhập khẩu Quảng Ninh)
- T 4/2009 - nay : Công tác tại Công ty cổ phần Vận tải thủy - TKV
- **Chức vụ công tác hiện nay:** Thành viên HĐQT kiêm
 Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải Thủy - TKV

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : 0 cổ phần
 Số cổ phần do cá nhân sở hữu : 23.246 cổ phần
 Số cổ phần do cá nhân là đại diện : 0 cổ phần
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Những người có liên quan:

- Vợ - Phạm Thị Việt Anh - sở hữu 0 cổ phần
- Con - Vũ Việt Dũng - sở hữu 0 cổ phần
- Con - Vũ Thị Thuý Tiên - sở hữu 0 cổ phần

Ông Nguyễn Văn Chín : Thành viên HĐQT

Giới tính : Nam
 Số CMTND/Hộ chiếu : 201303372 do CA Đà Nẵng cấp ngày 11/2/1993
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh

Quá trình công tác :



- Nay : Thành viên HĐQT CTCP Vận tải Thủy TKV
- Số cổ phần do cá nhân sở hữu : 6.000 cổ phần
- Số cổ phần do cá nhân là đại diện : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Những người có liên quan** : Sở hữu 0 cổ phần

Ông Vũ Đức Tuấn : Thành viên HĐQT

- Giới tính : Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

Quá trình công tác :

- Nay : Thành viên HĐQT CTCP Vận tải Thủy TKV
- Số cổ phần do cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần do cá nhân là đại diện : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Những người có liên quan** : Sở hữu 0 cổ phần

Ông Hồ Anh Khoa : Thành viên HĐQT

- Giới tính : Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu : 024179483 do CA TP.HCM cấp ngày 25/12/2003
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

Quá trình công tác :

- Nay : Thành viên HĐQT CTCP Vận tải Thủy TKV
- Số cổ phần do cá nhân sở hữu : 6.000 cổ phần
- Số cổ phần do cá nhân là đại diện : 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không



Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
Những người có liên quan	: Sở hữu 0 cổ phần

12.2. Danh sách và Sơ yếu lí lịch thành viên Ban giám đốc

Danh sách thành viên Ban Giám đốc

- Ông Vũ Văn Tâm : Tổng Giám đốc
- Ông Trần Vũ Bình : Phó Giám đốc
- Ông Trần Việt Viện : Phó Giám đốc

Sơ yếu lí lịch thành viên Ban Giám đốc

Sơ yếu lí lịch Ông Vũ Văn Tâm tại mục 12.1 Bản công bố thông tin này.

Ông Trần Việt Viện : Phó Giám đốc Công ty

Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 20/2/1961
Nơi sinh	: Xã Tiên Phong - Huyện Ba Vì - Tỉnh Hà Tây
Số CMTND/Hộ chiếu	: 030985452 do CA Hải Phòng cấp ngày 29/11/1993
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Xã Tiên Phong - Huyện Ba Vì - Tỉnh Hà Tây
Địa chỉ thường trú	: Quận Lê Chân - Thành phố Hải Phòng
Số ĐT cơ quan	: 033 3 820469
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư khai thác máy tàu biển

Quá trình công tác :

- T 7/1979 - T1/1983 : Bộ đội Trung đoàn 141/ Sư đoàn 312 QK1
- T2/1983 - T9/1994 : Học tại trường đại học Hàng hải
- T10/1994 - T11/1999 : Công tác tại Trường đại học Hàng hải
- T12/1999 - T02/2004 : Công tác tại Công ty Vận tải và thuê tàu Việt Nam
- T03/2004 - T12/2005 : Công tác tại Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I
- T1/2006 - T7/2007 : Công tác tại Công ty Vận tải xăng dầu VIPCO
- T8/2007 - nay : Công tác tại Công ty cổ phần Vận tải thủy - TKV



▪ **Chức vụ công tác hiện nay:** Phó giám đốc Công ty cổ phần Vận tải thủy - TKV

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: 0 cổ phần
Số cổ phần do cá nhân sở hữu	: 23.246 cổ phần
Số cổ phần do cá nhân là đại diện	: 0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

Những người có liên quan:

- Vợ :Nguyễn Thị Thu Thủy - sở hữu 0 cổ phần
- Con: Trần Việt Trang - sở hữu 0 cổ phần
- Con: Trần Thị Thuỳ Vân - sở hữu 0 cổ phần

Ông Trần Vũ Bình : Phó Giám đốc Công ty

Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	:03/12/1956
Nơi sinh	: Thị xã Cẩm phả, Quảng Ninh
Số CMTND/Hộ chiếu	: 100473939 do CA Quảng Ninh cấp ngày 31/3/2005
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Thị xã Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh
Địa chỉ thường trú	: Phường Cẩm Trung - Cẩm Phả - Quảng Ninh
Số ĐT cơ quan	: 033 3 820468
Trình độ chuyên môn	: - Cử nhân kinh tế lao động - Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác :

- T 12/1982 - T3/1990 : Công tác tại Xí nghiệp Vận tải ô tô Cẩm Phả
- T4/1990 - T7/1990 : Công tác tại Công ty than Cao Sơn
- T8/1990 - T6/2007 : Công tác tại Công ty Cảng và kinh doanh than (Nay là Kho vận và Cảng Cẩm Phả - TKV)
- T7/2007 – nay : Công tác tại Công ty cổ phần Vận tải Thủy - TKV

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải Thủy - TKV

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: 0 cổ phần
Số cổ phần do cá nhân sở hữu	: 23.246 cổ phần
Số cổ phần do cá nhân là đại diện	: 0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

Những người có liên quan:

- Vợ: Bùi Thị Kim Ngân - sở hữu 0 cổ phần
- Con: Trần Tuấn Ngọc - sở hữu 0 cổ phần
- Con: Trần Ngọc Tuấn - sở hữu 0 cổ phần

12.3. Danh sách và Sơ yếu lí lịch Ban kiểm soát

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

- Bà Chu Thị Thu : Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông Đỗ Văn Thơ : Thành viên
- Bà Phạm Thị Vinh : Thành viên

Sơ yếu lí lịch thành viên Ban Kiểm soát

Bà Chu Thị Thu : Trưởng Ban Kiểm soát

Giới tính	: Nữ
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh

Quá trình công tác :

- Nay : Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Vận tải Thủy TKV

Số cổ phần do cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần
Số cổ phần do cá nhân là đại diện	: 0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
Những người có liên quan	: Sở hữu 0 cổ phần



Ông Đỗ Văn Thơ : Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính : Nam
 Số CMTND/Hộ chiếu : 145399951 do CA Hưng Yên cấp ngày 19/7/2006
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh

Quá trình công tác :

▪ Nay : Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Vận tải Thủy TKV

Số cổ phần do cá nhân sở hữu : 4.500 cổ phần

Số cổ phần do cá nhân là đại diện : 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Những người có liên quan : Sở hữu 0 cổ phần

Bà Phạm Thị Vinh : Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính : Nam
 Số CMTND/Hộ chiếu : 100504931 do CA Quảng Ninh cấp ngày 13/4/2005
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh

Quá trình công tác :

▪ Nay : Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Vận tải Thủy TKV

Số cổ phần do cá nhân sở hữu : 4.500 cổ phần

Số cổ phần do cá nhân là đại diện : 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Những người có liên quan : Sở hữu 0 cổ phần

12.4. Sơ yếu lí lịch kế toán trưởng

Bà Phạm Thị Thu Hà : Kế toán trưởng

Giới tính : Nữ



Ngày tháng năm sinh : 20/07/1972
 Nơi sinh : Mông Dương, Cẩm phả, Quảng Ninh
 Số CMTND/Hộ chiếu : 100698027 do CA Quảng Ninh cấp ngày 16/05/2008
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Tràng Sơn - Đô Lương - Nghệ An
 Địa chỉ thường trú : Tổ 4 - Khu 2 - Hồng Hải - Hạ Long - Quảng Ninh
 Số ĐT cơ quan : 033 3 820559
 Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính kế toán Hà Nội

Quá trình công tác :

- 1993-1995 : Công tác tại Công ty Cảng và kinh doanh than (Nay là Kho vận và Cảng Cẩm Phả - TKV)
- 1995-2007 : Công tác tại Công ty khách sạn Heritage Hạ Long-TKV
- 2007-nay : CTCP Vận tải Thuỷ TKV
- **Chức vụ công tác hiện nay:** Kế toán trưởng CTCP Vận tải Thuỷ TKV

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : 0 cổ phần
 Số cổ phần do cá nhân sở hữu : 23.246 cổ phần
 Số cổ phần do cá nhân là đại diện : 0 cổ phần
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Những người có liên quan:

- Chồng - Vũ Quốc Tuấn - sở hữu 0 cổ phần
- Con - Vũ Lan Phương - sở hữu 0 cổ phần
- Con - Vũ Thanh Bình - sở hữu 0 cổ phần

13. TÀI SẢN

Bảng 20: Danh mục tài sản của Vận tải Thuỷ TKV tại 31.03.2010

Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Tỷ lệ
TSCĐ Hữu hình	56.023.427.549	1.267.363.599	53.836.493.816	14%



<i>Nhà cửa vật kiến trúc</i>	-	-	-	0%
<i>Máy móc thiết bị</i>	-	-	-	0%
<i>Phương tiện vận tải</i>	55.647.727.712	2.023.426.687	53.624.301.025	13%
<i>Thiết bị dụng cụ quản lý</i>	375.699.837	163.507.046	212.192.791	0%
TSCĐ Vô hình	-	-	-	-
TSCĐ thuê tài chính	-	-	-	-
Chi phí XDCB dở dang	343.958.592.242	-	343.958.592.242	86%
<i>Dự án 5 tàu 7.000 DWT</i>	341.385.566.588	0	341.385.566.588	86%
<i>Dự án Sà lan</i>	43.433.000	0	43.433.000	0%
<i>Dự án tàu 3.000 DWT</i>	2.304.132.064	0	2.304.132.064	1%
<i>Dự án khác</i>	225.460.590	0	225.460.590	0%
TỔNG	251.284.307.493	965.780.778	250.318.526.715	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính quý I 2010 của Vận tải Thủy TKV

14. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Bảng 21: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 của Vận tải Thủy TKV

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2010
1.	Tổng khối lượng vận tải	Tấn	3.900.000
2.	Doanh thu thuần	Đồng	450.000.000.000
3.	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	462.750.000
4.	Thu nhập bình quân	VNĐ/người/tháng	8.663.000

Nguồn: NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 của Vận tải Thủy TKV

Cần cứ để thực hiện kế hoạch trên:

- Kết quả doanh thu năm 2008 và 2009 của Công ty và các hợp đồng Công ty đang thực hiện và đã ký.
- Chi phí tài chính trong năm 2010 ước tính sẽ cao do Công ty đẩy mạnh nợ vay để đầu tư vào đội tàu vận tải quốc tế. Cụ thể, tại thời điểm 31.03.2010, tổng số nợ vay ngắn hạn và

dài hạn của Công ty là 358.871.175.173 đồng. Với lãi suất cho vay ước tính là 18% thì Công ty sẽ phải trả chi phí lãi vay khoảng 50 đến 60 tỷ đồng.

- Chi phí khấu hao trong năm 2010 cũng sẽ tăng cao do Công ty đã đưa tàu trọng tải 3.000 DWT vào hoạt động vận tải quốc tế. Các tàu còn lại dự kiến cũng sẽ được đưa vào hoạt động trong cuối năm nay.
- Chính vì vậy Công ty chỉ đặt ra chỉ tiêu lợi nhuận thấp như trên. Với kết quả kinh doanh như vậy, Công ty dự kiến sẽ không chia hoặc chia cổ tức rất thấp trong năm 2010.

15. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, BSC đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trên cơ sở các thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty Cổ phần Vận tải Thủy TKV, Công ty Chứng khoán Đầu tư cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Viễn thông Vạn Xuân dự kiến trong năm 2010 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên, nếu lãi suất năm 2010 tăng mạnh thì Công ty có thể không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHCĐ thường niên 2010 thông qua.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Vận tải Thủy TKV.

16. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA VẬN TẢI THỦY TKV

Không có

17. CÁC THÔNG TIN TRANH CHẤP, KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI VẬN TẢI THỦY TKV MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CHỨNG KHOÁN

Không có

PHẦN V: CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. LOẠI CHỨNG KHOÁN

Cổ phiếu phổ thông

2. MỆNH GIÁ

10.000 đồng/cổ phần

3. TỔNG SỐ CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch : 10.000.000 cổ phiếu

Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch : 100.000.000.000 đồng

4. SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG

Bảng 22: Danh sách cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo Điều 20 Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải Thủy TKV

STT	Cổ đông	Số CP hạn chế	Thời gian hết hạn chế	Ghi chú
1.	Vũ Ngọc Tiếp	12.000	Sau khi thôi giữ chức danh thành viên HĐQT 1 năm	Thành viên HĐQT
2.	Vũ Văn Tâm	8.400	Sau khi thôi giữ chức danh thành viên HĐQT 1 năm	Thành viên HĐQT
3.	Hồ Anh Khoa	6.000	Sau khi thôi giữ chức danh thành viên HĐQT 1 năm	Thành viên HĐQT
4.	Nguyễn Văn Chín	6.000	Sau khi thôi giữ chức danh thành viên HĐQT 1 năm	Thành viên HĐQT
TỔNG		32.400		

Nguồn: Vận tải Thủy TKV

5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ

Giá trị sổ sách trên cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách trên cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn Vốn chủ sở hữu - Quỹ khen thưởng/Phúc lợi}}{\text{Số cổ phần đã phát hành}}$$

- Căn cứ theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, giá trị sổ sách trên cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 31.12.2008 là **11.214** đồng.
- Căn cứ theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009, giá trị sổ sách trên cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 31.12.2009 là **11.655** đồng.

- Căn cứ theo báo cáo tài chính quý I năm 2010, giá trị sổ sách trên cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 31.03.2010 là **11.903** đồng.

6. GIỚI HẠN TỶ LỆ NĂM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 15/04/2009 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng. Trường hợp Pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo quy định của Pháp luật chuyên ngành. Trường hợp tỷ lệ sở hữu bên nước ngoài được phân loại theo danh mục các ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo danh mục phân loại theo ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo danh mục phân loại. Như vậy nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ tối đa 49% Vốn Điều lệ của Công ty. Hiện tại tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.

7. CÁC LOẠI THUẾ LIÊN QUAN

- Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

- Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất 25% đối với thu nhập chịu thuế.
- Thu nhập chịu thuế bao gồm cả thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (theo tiết 2.2. điểm 2, tiết 3.1 điểm 3. Phần E Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12).

- Thuế giá trị gia tăng:

Hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của Công ty không phải chịu thuế Giá trị gia tăng, theo Thông tư 129/2008/TT –BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008.

PHẦN VI: ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC GIAO DỊCH

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BSC)

Trụ sở chính : Tầng 10, VINCOM A, 191 Bà Triệu, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (04) 2 200 673 Fax: (04) 2 200 669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 9 142 956 Fax: (08) 8 218 510

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)

Trụ sở chính : Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội

Điện thoại : (04) 38241990 Fax: (04) 38253973

Chi nhánh : Cột 2, Đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

Điện thoại : (033) 3627571 Fax: (033) 3627572



CÁC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Điều lệ của Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán
3. Báo cáo tài chính:
 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008;
 - Báo cáo tài chính năm 2009;
 - Báo cáo tài chính quý I năm 2010
4. Các tài liệu khác.

Quảng Ninh, ngày tháng năm

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI THỦY TKV

CHỦ TỊCH HĐQT

GIÁM ĐỐC

VŨ NGỌC TIẾP

VŨ VĂN TÂM

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHU THỊ THU

PHẠM THỊ THU HÀ

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐT&PT VIỆT NAM

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

TRẦN THỊ THU THANH